

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH VÀ CÁC ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH		
Mã học phần:	71FINC20013	Số tin chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	71FINC20013_01,02,03		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	60	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:
 - + Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1
 - + Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhật Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng File Hot Potatoes. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Vận dụng các kiến thức về hoạt động của hệ thống tài chính, vai trò của các công cụ tài chính và các tổ chức quản lý liên quan để giải quyết các tình huống trong học tập	Trắc nghiệm	20	Câu 1 đến câu 20	0,35/câu	
CLO2	Phân tích biến động lãi suất và nguyên nhân có sự khác nhau về lợi suất giữa các chứng khoán khác nhau trên thị trường tài chính;	Trắc nghiệm	20	Câu 1 đến câu 20	0,35/câu	
CLO3	Chứng minh vai trò quan trọng của các định chế tài chính trong việc luân chuyển vốn trên thị trường tài chính.	Trắc nghiệm	30	Câu 1 đến câu 20	0,35/câu	
CLO4	Vận dụng tư duy phản biện để phân tích, đánh giá, biện luận cho các tình huống, kịch bản của các định chế trên thị trường tài chính.	Tự luận	20	Câu 22	2/câu	
CLO6	Hình thành thói quen tự học và nghiên cứu thêm các tình huống thực tế trên thị trường tài chính trong nước	Tự luận	10	Câu 21	1/câu	R

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đề án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (20 câu + 0,35 điểm/câu)

Khả năng chuyển đổi tài sản tài chính ra tiền nhanh nhất với thời gian và chi phí giao dịch thấp nhất được gọi là:

- A. Tính thanh khoản
- B. Tính hiệu quả
- C. Tính khả thi
- D. Tính khả dụng

ANSWER: A

Nếu tổng cầu về quỹ cho vay tăng lên mà không có sự _____ tương ứng trong tổng cung, thì sẽ có sự _____ nguồn cung quỹ cho vay

- A. Gia tăng, Thiếu hụt
- B. Gia tăng, Thặng dư
- C. Sụt giảm, Thiếu hụt
- D. Sụt giảm, Thặng dư

ANSWER: A

Một chứng khoán nợ có thời hạn 5 năm đã được mua cách đây 3 năm bởi nhà đầu tư có dự định sẽ bán lại nó. Nhà đầu tư sẽ bán chứng khoán này trên thị trường nào?

- A. Thị trường thứ cấp
- B. Thị trường cổ phiếu
- C. Thị trường liên ngân hàng.
- D. Thị trường sơ cấp

ANSWER: A

Sự khác biệt chủ yếu về hoạt động giữa ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng phi ngân hàng thể hiện ở những điểm nào:

A. Ngân hàng thương mại được huy động vốn bằng tài khoản tiền gửi không kỳ hạn trong khi tổ chức tín dụng phi ngân hàng thì không được.

B. Ngân hàng thương mại là một loại hình tổ chức tín dụng, do đó chỉ làm một số hoạt động ngân hàng trong khi tổ chức tín dụng phi ngân hàng được làm toàn bộ các hoạt động ngân hàng.

C. Ngân hàng thương mại được cho vay trong khi các tổ chức tín dụng phi ngân hàng không được cho vay.

D. Ngân hàng thương mại có cho vay và huy động vốn trong khi tổ chức tín dụng phi ngân hàng có cho vay nhưng không có huy động vốn.

ANSWER: A

Cổ tức của cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông được xác định như thế nào?

A. Cổ tức tùy thuộc vào lợi nhuận và chính sách trả cổ tức của công ty

B. Cổ tức tùy thuộc vào lợi nhuận của công ty

C. Cổ tức thỏa thuận

D. Cổ tức cố định

ANSWER: A

Sử dụng hợp đồng hoán đổi tỷ giá là một trong những biện pháp nhằm hạn chế rủi ro nào sau đây?

A. Tỷ giá

B. Thanh khoản

C. Tín dụng

D. Lãi suất

ANSWER: A

Công ty cổ phần bắt buộc phải có:

A. Cổ phiếu phổ thông

B. Cổ phiếu ưu đãi

C. Trái phiếu

D. Chứng chỉ quỹ

ANSWER: A

Phát biểu nào phù hợp nhất về thị trường tài chính?

A. Là nơi giao dịch các tài sản tài chính

B. Là nơi giao dịch cổ phiếu

C. Là nơi giao dịch chứng khoán

D. Là nơi giao dịch trái phiếu

ANSWER: A

Sắp xếp các chứng khoán thị trường tiền tệ sau theo thứ tự mức độ rủi ro từ thấp đến cao:

(1) Tín phiếu; (2) Thương phiếu; (3) Chứng chỉ tiền gửi khả nhượng; (4) Hối phiếu được xác nhận thanh toán bởi ngân hàng.

A. (1) (4) (3) (2)

B. (1) (3) (4) (2)

C. (1) (2) (3) (4)

D. (1) (2) (4) (3).

ANSWER: A

Khi có nhiều hoạt động hoạt động sáp nhập, công ty chứng khoán có thể tăng nguồn thu nhập từ đâu?

A. Tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp

B. Bảo lãnh phát hành

C. Dịch vụ môi giới

D. Tư vấn tài chính

ANSWER: A

Nếu lãi suất coupon của trái phiếu bằng với tỷ suất sinh lợi đòi hỏi của nhà đầu tư, thì giá trái phiếu được định giá như thế nào?

A. Bằng mệnh giá.

B. Lớn hơn mệnh giá.

C. Thấp hơn mệnh giá.

D. Thay đổi không đáng kể.

ANSWER: A

Phát biểu nào sau đây KHÔNG chính xác:

A. Sản phẩm phái sinh chỉ được giao dịch trên thị trường tập trung

B. Công cụ phái sinh được sử dụng để đầu cơ hoặc phòng vệ rủi ro

C. Ủy ban chứng khoán có quyền cấp phép cho các hoạt động kinh doanh, giao dịch các sản phẩm phái sinh niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán

D. Hạn chế của giao dịch phái sinh trên OTC là rủi ro vỡ nợ

ANSWER: A

Xác định các giao dịch thể hiện hoạt động phát hành chứng khoán trên thị trường sơ cấp, trong các trường hợp sau: (TH1) Công ty Bafugo phát hành 100 triệu cổ phiếu lần đầu (IPO) ra công chúng. (TH2) CEO Tesla Elon Musk đã bán 3,95 tỷ USD cổ phiếu hãng xe điện, sau khi hoàn tất thương vụ mua Twitter. (TH3) Công ty cổ phần Vinhomes phát hành 10.000 tỷ trái phiếu chuyển đổi, lãi suất 15%. (TH4) Ngân hàng VCB mua trái phiếu kỳ hạn 5 năm đã được phát hành cách đây 3 năm.

A. TH 1,3

B. TH 2,4

C. TH 1,4

D. TH 2,3

ANSWER: A

John mua một NCD cách đây 1 năm trên thị trường thứ cấp với giá 950.000 USD, NCD này đáo hạn trong ngày hôm nay có giá trị 1.000.000 USD và John cũng nhận được 30.000 USD tiền lãi. Hãy tính tỷ suất sinh lợi từ việc đầu tư NCD này.

A. 8,42%

B. 8%

C. 2,11%

D. 8,5%

ANSWER: A

Nhận định nào sau đây chưa đúng khi đề cập đến phát hành lần đầu ra công chúng?

A. Có thể thực hiện trên thị trường OTC

B. Là IPO (Initial Public Offering)

C. Sau khi phát hành lần đầu ra công chúng, một công ty cổ phần sẽ trở thành công ty đại chúng

D. Công ty cổ phần được phép IPO

ANSWER: A

Khi kinh tế tăng trưởng, tài sản và thu nhập của các chủ thể kinh tế gia tăng:

A. Cầu vốn vay sẽ gia tăng do nhu cầu chi tiêu và đầu tư tăng, làm cho lãi suất tăng

B. Cầu vốn vay và cung vốn vay không đổi

C. Cung vốn vay tăng do sự dư thừa khoản tiết kiệm từ các chủ thể, nên lãi suất giảm

D. Cung vốn vay dịch chuyển sang trái, lãi suất tăng.

ANSWER: A

_____ là một thoả thuận/hợp đồng giữa hai bên tham gia trong đó một bên mua và một bên bán chấp thuận thực hiện giao dịch một loại tài sản (hàng hóa/ công cụ tài chính) với khối lượng xác định, tại một thời điểm xác định trong tương lai với một mức giá ấn định vào ngày hôm nay.

A. Hợp đồng kỳ hạn

B. Hợp đồng tương lai

C. Hợp đồng quyền chọn

D. Hợp đồng hoán đổi

ANSWER: A

Chức năng nào là chức năng quan trọng nhất, thể hiện bản chất của NHTM:

A. Trung gian tín dụng

B. Trung gian thanh toán

C. Tạo bút tệ.

D. Các chức năng có vai trò ngang nhau

ANSWER: A

Công ty tài chính có nguồn vốn được hình thành từ đâu?

A. Các khoản vay từ ngân hàng, phát hành thương phiếu, tiền gửi, phát hành trái phiếu, vốn.

B. Nhận tiền gửi, các khoản đi vay, vốn.

C. Phát hành cổ phiếu, lợi nhuận giữ lại, phí bảo hiểm.

D. Phát hành cổ phiếu, trái phiếu

ANSWER: A

Một trái phiếu Zero Coupon (Không thanh toán lãi coupon) có thời hạn còn lại 3 năm với mệnh giá 1000 USD. Giả sử tỷ suất sinh lời đòi hỏi của nhà đầu tư là 15%, cho biết mức giá thích hợp để mua trái phiếu này:

A. 657.516 USD

B. 931.503 USD

C. 711.780 USD

D. 1072.055 USD

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (2 câu)

Câu 21 (1,0 điểm)

Chức năng Ngân hàng Trung ương là Ngân hàng của các Ngân hàng được thể hiện qua những chức năng nào?

Câu 22 (2,0 điểm)

Nền kinh tế trong nước hiện tại có tỷ lệ lạm phát cao, mức thấp nghiệp rất thấp. Với tình hình hiện tại theo bạn cơ quan quản lý nhà nước về tiền tệ (Ngân hàng trung ương) có điều chỉnh chính sách tiền tệ hay không? Tại sao? Thực hiện bằng cách nào? Bạn dự báo những tác động trên có thể ảnh hưởng như thế nào đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên thị trường?

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		7,0	
Câu 1 – 20	Đáp án A	0,35	
II. Tự luận		3,0	
Câu 21	Mở Tài khoản và nhận tiền gửi của các NHTM.	0,25	
	Là trung tâm thanh toán cho hệ thống NHTM	0,25	

	Cấp tín dụng cho các NHTM khi các NH này có nhu cầu và đủ điều kiện cấp tín dụng.	0,25	
	Thực hiện các dịch vụ/ nghiệp vụ Ngân hàng hỗ trợ hoạt động của NHTM	0,25	
Câu 22	Cơ quan quản lí nhà nước về tiền tệ (Ngân hàng Trung ương) sẽ điều chỉnh chính sách tiền tệ theo hướng thắt chặt	0,5	
	Vì nền kinh tế đang lạm phát cao, thất nghiệp rất thấp nên việc thắt chặt tiền tệ không ảnh hưởng lớn đến thất nghiệp, đồng thời kiểm soát được mức tăng tỷ lệ lạm phát	0,5	
	Cơ quan quản lí nhà nước về tiền tệ có thể thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt bằng cách tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc, hoặc tăng lãi suất, hoặc tăng bán giấy tờ có giá tờ có giá trên thị trường mở hoặc kết hợp đồng thời tất cả các hoạt động nêu trên.	0,5	
	Nếu ngân hàng Trung ương tăng lãi suất có thể gây áp lực tăng lãi suất thị trường, từ đó sẽ làm giảm nhu cầu của người tiêu dùng đối với sản phẩm của các doanh nghiệp sản xuất	0,5	
		10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 04 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề

Th.S Phan Thị Huyền Trang